

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 301

Câu 41: Công nghiệp chế biến ở nước ta hiện nay

- A. tạo ra nhiều sản phẩm. B. phân bố đồng đều. C. tập trung ở các hải đảo. D. có rất ít ngành.

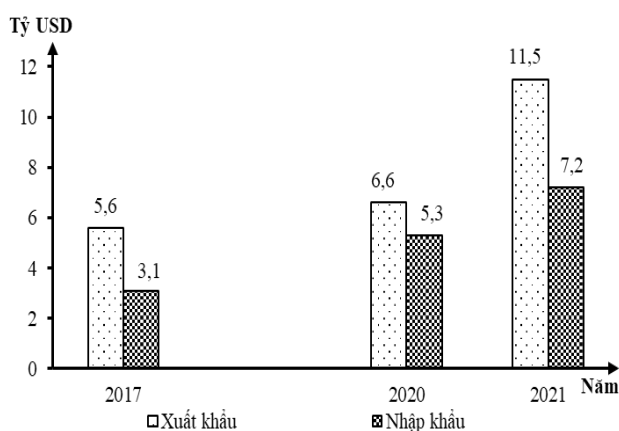
Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Sơn La. B. Lai Châu. C. Phú Thọ. D. Yên Bái.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết cây bông được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Phú Yên. B. Phú Thọ. C. Bình Thuận. D. Quảng Bình.

Câu 44: Cho biểu đồ:



TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA BRU-NÂY, NĂM 2017, 2020 VÀ 2021
(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi trị giá xuất khẩu, nhập khẩu của Bru-nây, giai đoạn 2017 - 2021?

- A. Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu. B. Nhập khẩu tăng chậm hơn xuất khẩu.
C. Xuất khẩu tăng nhiều hơn nhập khẩu. D. Nhập khẩu tăng gấp hai lần xuất khẩu.

Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu?

- A. Lào Cai. B. Tuyên Quang. C. Yên Bái. D. Bắc Kạn.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết các tỉnh nào sau đây ở Bắc Trung Bộ nuôi nhiều bò?

- A. Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế. B. Nghệ An, Thanh Hoá.
C. Thừa Thiên Huế, Nghệ An. D. Thanh Hoá, Quảng Trị.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Thương mại, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có tổng giá trị xuất nhập khẩu lớn nhất?

- A. Vĩnh Phúc. B. Đồng Nai. C. Quảng Trị. D. Kiên Giang.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây có quy mô dân số lớn nhất ở vùng Tây Nguyên?

- A. Pleiku. B. Kon Tum. C. Buôn Ma Thuật. D. Đà Lạt.

Câu 49: Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh học ở nước ta là

- A. chiến tranh tàn phá. B. biến đổi khí hậu. C. phát triển nông nghiệp. D. săn bắt động vật.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết nơi nào sau đây là một điểm công nghiệp?

- A. Việt Trì. B. Huế. C. Sơn La. D. Thái Nguyên.

- Câu 51:** Loại cây chiếm vị trí hàng đầu trong các cây công nghiệp ngắn ngày ở Đông Nam Bộ là
A. cao su. **B.** bông. **C.** mía. **D.** cà phê.
- Câu 52:** Vùng nào sau đây của nước ta có tình trạng khô hạn rõ rệt và kéo dài nhất?
A. Các thung lũng đá vôi ở miền Bắc. **B.** Vùng ven biển cực Nam Trung Bộ.
C. Các cao nguyên nam Tây Nguyên. **D.** Vùng đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên
- Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 28 nối Di Linh với nơi nào sau đây?
A. Đồng Xoài. **B.** Phan Thiết. **C.** Nha Trang. **D.** Biên Hòa.
- Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết hồ nào sau đây thuộc Duyên Hải Nam Trung Bộ?
A. Đơn Dương. **B.** Biển Hồ. **C.** Hồ Sông Hinh. **D.** Hồ Lắk.
- Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết hồ Cẩm Sơn thuộc lưu vực hệ thống sông nào sau đây?
A. Sông Kỳ Cùng - Bằng Giang. **B.** Sông Mã.
C. Sông Hồng **D.** Sông Thái Bình.
- Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?
A. Mẫu Sơn. **B.** Pu Tha Ca. **C.** Pu Trà. **D.** Tây Côn Lĩnh.
- Câu 57:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết mũi Đại Lãnh thuộc tỉnh nào sau đây?
A. Bình Thuận. **B.** Bình Định. **C.** Ninh Thuận. **D.** Phú Yên.
- Câu 58:** Dầu thô và than sạch là sản phẩm của ngành công nghiệp
A. hóa chất. **B.** năng lượng. **C.** luyện kim đen. **D.** điện tử.
- Câu 59:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng XI?
A. Cần Thơ. **B.** Hoàng Sa. **C.** Thanh Hóa. **D.** Trường Sa.
- Câu 60:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên ở tỉnh nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?
A. Cà Mau. **B.** Bạc Liêu. **C.** Sóc Trăng. **D.** Kiên Giang.

Câu 61: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2021

Quốc gia	Lào	Mi-an-ma	Thái Lan	Việt Nam
Diện tích (nghìn km ²)	230,8	652,8	510,9	331,3
Dân số (nghìn người)	7 337,8	55 295,0	65 213,0	98 506,2

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2022, <https://www.aseanstats.org>)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của một số quốc gia?

- A.** Mi-an-ma thấp hơn Lào. **B.** Việt Nam cao hơn Thái Lan.
C. Lào cao hơn Việt Nam. **D.** Thái Lan thấp hơn Mi-an-ma.
- Câu 62:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào có quy mô lớn trong các trung tâm sau đây?
A. Biên Hòa. **B.** Huế. **C.** Quy Nhơn. **D.** Hà Nội.
- Câu 63:** Khó khăn chủ yếu của việc nuôi tôm ở nước ta là
A. môi trường bị suy thoái đe dọa nguồn lợi thủy sản.
B. hằng năm có nhiều cơn bão xuất hiện ở biển Đông.
C. trong năm ảnh hưởng nhiều đợt gió mùa Đông Bắc.
D. dịch bệnh xảy ra trên diện rộng gây nhiều thiệt hại.
- Câu 64:** Các đảo của nước ta
A. là các đảo ven bờ, diện tích rộng lớn. **B.** phát triển mạnh các ngành du lịch.
C. có tiềm năng phát triển về giao thông. **D.** rất quan tâm đến vấn đề nước ngọt.
- Câu 65:** Các đô thị ở nước ta hiện nay
A. quy mô dân số ngày càng tăng, mật độ thấp. **B.** thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa thấp.
C. hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật rất hiện đại. **D.** có sức hút vốn đầu tư trong và ngoài nước.

Câu 66: Ý nghĩa lớn nhất của các công trình thủy điện đối với kinh tế của vùng Tây Nguyên là

- A. điều tiết nước cho các sông, cung cấp nước cho các ngành sản xuất.
- B. cung cấp nước tưới cho các vườn cây công nghiệp trong mùa khô.
- C. thúc đẩy hoạt động du lịch sinh thái và cung cấp nước cho sinh hoạt.
- D. tạo ra nguồn điện dồi dào và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 67: Giải pháp chủ yếu để phát triển du lịch biển đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. phát triển nhân lực, nâng cấp cơ sở lưu trú, tích cực quảng bá.
- B. phát triển dịch vụ hỗ trợ, thu hút khách trong nước và quốc tế.
- C. phát triển du lịch cộng đồng, xây dựng thương hiệu du lịch.
- D. đa dạng sản phẩm, hoàn thiện hạ tầng, phát triển thị trường.

Câu 68: Diện tích cây công nghiệp hàng năm ở nước ta tăng chậm hơn so với cây lâu năm chủ yếu do

- A. khả năng mở rộng hạn chế, thị trường tiêu thụ hẹp.
- B. giá trị xuất khẩu thấp, nhu cầu của thị trường giảm.
- C. hiệu quả kinh tế thấp, phân bố chủ yếu ở đồng bằng.
- D. công nghệ chế biến yếu, đòi hỏi nhiều công chăm sóc.

Câu 69: Biện pháp chủ yếu để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
- B. đảm bảo các nguồn nguyên liệu, đẩy mạnh việc xuất khẩu.
- C. xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt, mở khu chế xuất.
- D. nâng cấp cơ sở hạ tầng, thu hút nhiều thành phần kinh tế.

Câu 70: Ảnh hưởng của dãy Trường Sơn Bắc đến thiên nhiên vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ là

- A. mùa mưa chậm dần sang thu đông, gió tây khô nóng.
- B. chịu ảnh hưởng của bão nhiều hơn các vùng khác.
- C. đồng bằng hẹp ngang, bị chia cắt và đất đai màu mỡ.
- D. làm suy yếu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 71: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN ƯỚP ĐÔNG VÀ NƯỚC MẮM CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

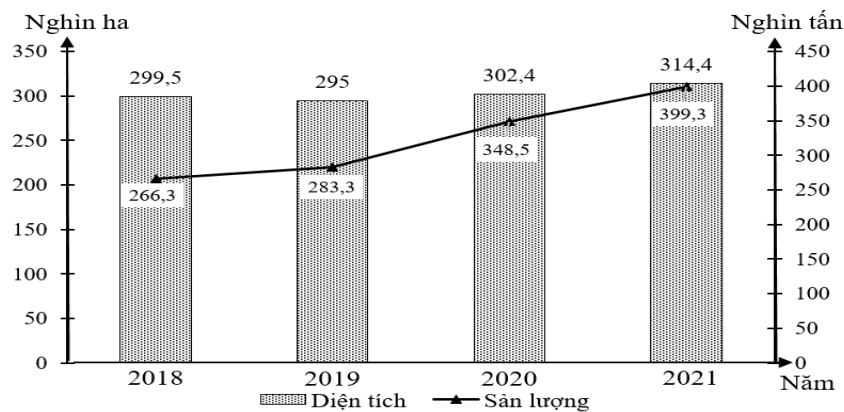
Năm	2015	2017	2019	2020	2021
Thủy sản ướp đông (nghìn tấn)	1666	1946,2	2158,4	2194,1	2134,8
Nước mắm (triệu lít)	339,5	373,7	378,8	375,4	417,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi quy mô sản lượng thủy sản ướp đông và nước mắm của nước ta giai đoạn 2015 - 2021, các dạng biểu đồ nào sau đây có thể vẽ được?

- A. Miền, tròn, cột.
- B. Kết hợp, đường, tròn.
- C. Đường, kết hợp, cột.
- D. Cột, miền, kết hợp.

Câu 72: Cho biểu đồ về tình hình sản xuất cây điều nước ta giai đoạn 2018 - 2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự thay đổi quy mô diện tích và sản lượng.
- B. Quy mô, cơ cấu diện tích và sản lượng.
- C. Tốc độ tăng trưởng diện tích và sản lượng.
- D. Sự thay đổi cơ cấu diện tích và sản lượng.

Câu 73: Giải pháp chủ yếu để phát triển các khu công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. thay đổi cơ cấu kinh tế, đảm bảo nguyên liệu, gia tăng chế biến.
- B. đào tạo lao động, thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng.
- C. hình thành các trung tâm, tạo sản phẩm mới, mở rộng cảng biển.
- D. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường, tăng khai khoáng.

Câu 74: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của nước ta hiện nay tăng nhanh chủ yếu do

- A. kinh tế phát triển, chất lượng cuộc sống được nâng lên.
- B. sự ra đời của nhiều trung tâm thương mại, siêu thị lớn.
- C. hình thức bán hàng và cung cấp các dịch vụ rất đa dạng.
- D. nhu cầu mua sắm, vui chơi của người dân ngày càng cao.

Câu 75: Cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc nước ta khác với phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do tác động của

- A. gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc, vị trí gần chí tuyến, địa hình núi.
- B. Tín phong bán cầu Bắc, vị trí ở khu vực gió mùa, địa hình có núi cao.
- C. gió mùa Đông Bắc và gió Tây, vị trí ở nội chí tuyến, địa hình đồi núi.
- D. gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới, vị trí ở xa xích đạo, núi cao.

Câu 76: Ý nghĩa chủ yếu của việc trồng cây ăn quả theo hướng sản xuất hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. tạo nông sản giá trị, tăng thu nhập, góp phần phát triển sản xuất.
- B. đẩy mạnh thâm canh, mở rộng phân bố sản xuất, tạo nhiều việc làm.
- C. đa dạng hóa nông nghiệp, thu hút đầu tư, tạo thế mở cửa cho vùng.
- D. nâng cao dân trí, tận dụng tài nguyên, tạo nông sản chất lượng cao.

Câu 77: Yếu tố quan trọng nhất tác động đến phát triển giao thông đường bộ ở nước ta là

- A. kinh tế hàng hoá phát triển.
- B. mạng lưới đường mở rộng.
- C. phương tiện ngày càng tốt.
- D. vị trí địa lý có nhiều thuận lợi.

Câu 78: Nguyên nhân cơ bản khiến tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị nước ta còn khá cao là

- A. tính chất mùa vụ của sản xuất nông nghiệp, nghề phụ kém phát triển.
- B. hoạt động công nghiệp, dịch vụ còn chưa phát triển mạnh.
- C. cơ sở hạ tầng, mạng lưới giao thông phát triển còn hạn chế.
- D. thu nhập của người dân thấp, chất lượng cuộc sống không cao.

Câu 79: Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là

- A. tạo nguyên liệu cho chế biến, tăng chất lượng sản phẩm, sử dụng tốt tài nguyên.
- B. tăng sản lượng cây trồng, đa dạng sản phẩm nông nghiệp, mở rộng thị trường.
- C. sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, cung cấp nguồn hàng xuất khẩu, tạo việc làm.
- D. thích ứng biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng hiệu quả sản xuất.

Câu 80: Nước ta khuyến khích phát triển thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu nhằm

- A. tăng cường chuyển giao dây chuyền công nghệ hiện đại.
- B. tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
- C. giải quyết khó khăn về nguồn vốn, khoa học kỹ thuật.
- D. mở rộng thị trường sang các nước kinh tế phát triển hơn.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành.

- Không được sử dụng tài liệu, không trao đổi khi làm bài.

Mã đề	301	302	303	304	305	306	307	308
Câu								
41	A	C	B	A	A	D	D	B
42	B	D	C	B	B	C	C	A
43	C	C	C	C	B	D	B	D
44	C	B	B	A	D	D	D	D
45	A	C	D	B	C	A	B	B
46	B	B	C	D	A	C	D	D
47	B	C	D	B	A	D	D	B
48	C	B	B	B	C	A	A	B
49	B	C	B	B	A	A	C	C
50	C	C	D	C	C	C	C	A
51	C	D	C	C	B	B	D	C
52	B	B	B	A	B	B	B	D
53	B	B	D	C	B	B	A	C
54	C	D	A	C	D	B	C	C
55	D	C	A	B	D	A	A	B
56	C	A	B	D	C	D	A	B
57	D	B	B	C	D	D	B	A
58	B	D	C	C	C	B	B	D
59	D	A	C	B	C	B	D	B
60	D	A	A	D	A	C	C	A
61	B	B	C	A	A	D	C	C
62	A	A	A	D	D	A	A	A
63	D	D	D	A	C	B	A	D
64	D	A	D	D	D	D	B	C
65	D	A	A	C	B	C	C	B
66	D	C	C	A	B	A	C	C
67	D	D	A	B	D	C	A	C
68	C	D	B	C	A	A	B	B
69	A	D	B	B	C	C	D	A
70	A	B	A	D	B	A	A	A
71	C	C	A	D	B	B	D	A
72	A	A	D	A	D	C	B	D
73	B	B	C	D	B	C	D	C
74	A	A	D	A	C	A	B	D
75	A	D	A	A	A	A	C	D
76	A	A	C	D	A	D	B	B
77	A	B	D	A	D	B	A	A
78	B	D	D	C	A	C	D	A
79	D	C	A	D	C	D	A	D
80	C	A	B	B	D	B	C	C

Mã đề	301	302	303	304	305	306	307	308
--------------	------------	------------	------------	------------	------------	------------	------------	------------